

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YP
TỈNH BN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HSST

Ngày 25/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YP, TỈNH BN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh H.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đ, ông Nghiêm Đình C.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Q– Thư ký Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh BN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YP, tỉnh BN tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Q - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh BN xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS, ngày 10/5/2023 đối với bị cáo:

Chu Minh Q, sinh năm 1986. Tên gọi khác: không.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn VG, xã MĐ, huyện HH, tỉnh BG; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; bố đẻ là ông Chu Văn T, sinh năm 1963, mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Lê Thị T, sinh năm 1989; Con: có 03 con, Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 3362 ngày 20/8/2012 của UBND huyện HH, tỉnh BG quyết định đưa Q vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 12 tháng. Ngày 22/8/2013, Q chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh BN. (Có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Nơi ĐKKHKT: Thôn VG, xã MĐ, huyện HH, tỉnh BG. (xin vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000; Nơi ĐKKHKT: Thôn MX, xã LC, huyện YP, tỉnh BN. (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/01/2023, bị cáo đi đến thôn YL, xã YT, huyện YP, tỉnh BN để tìm mua ma túy bán kiếm lời. Bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết được 02 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy “ke”; 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 01 viên nén màu tím và nửa viên nén màu tím là ma túy “kẹo”.

Khoảng 21 giờ ngày 12/01/2023, khi bị cáo đang ở nhà tại thôn VG, xã MĐ, huyện HH, tỉnh BG thì có Nguyễn Văn T nhắn tin qua ứng dụng Messenger từ tài khoản mạng xã hội Facebook của T đến tài khoản Facebook của bị cáo có tên “Q Chu” bảo bị cáo gửi số điện thoại cho T. Bị cáo nhắn tin lại bảo T gửi số điện thoại cho bị cáo để bị cáo gọi. Sau đó, T nhắn cho bị cáo số điện thoại của T là 0824.774.855. Bị cáo dùng số điện thoại 0389.422.190 của bị cáo gọi vào số điện thoại của T thì T nói với bị cáo: “lấy cho em một chỉ ke” (bị cáo hiểu là T muốn mua một chỉ ma túy ke). Bị cáo đồng ý bán cho T với giá 1.500.000 đồng. T hẹn bị cáo mang ma túy đến vòng xuyên ở thôn ÁĐ, xã YT, huyện YP. Bị cáo đồng ý và lấy 03 túi ma túy mua được trước đó cho vào trong hộp nhựa để ở hộp số trong xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY, biển kiểm soát 98A-168.44, rồi điều khiển xe đến vòng xuyên Ấp Đồn thì gọi điện thoại bảo T ra lấy ma túy. Do không có xe đi nên T bảo bị cáo đến sau đình làng YL, xã YT để giao ma túy.

Đến 22 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo gặp T ở sau đình làng Yên Lãng. T đưa cho bị cáo số tiền 1.600.000 đồng (gồm 08 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng), bị cáo ngồi trong xe ô tô, cầm tiền T đưa bằng tay phải rồi đưa cho T 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy ketamine. T cầm ma túy bị cáo đưa bằng tay phải. Đúng lúc này, lực lượng công an tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang bị cáo và T, đồng thời thu giữ và niêm phong vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ Thu tại bàn tay phải của Nguyễn Văn T 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M. (T khai nhận là gói ma túy vừa mua được của Q để sử dụng cho bản thân).

+ Thu tại bàn tay phải của Chu Minh Q số tiền 1.600.000 đồng, gồm 08 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1. (Q khai nhận đây là tiền bán ma túy cho T mà có được).

+ Thu tại hộp số ô tô nhãn hiệu HONDA CITY biển kiểm soát 98A-168.44 do Chu Minh Q điều khiển 01 hộp nhựa kích thước (30x 10 x3)cm, bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon chứa 01 viên nén màu tím và nửa viên nén màu tím được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2. (Q khai nhận là 02 túi ma túy Q tàng trữ nhằm mục đích để bán kiếm lời).

+ Thu giữ của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI 355337084924932, lắp SIM số 0389.422.190 đã qua sử dụng và 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY, biển kiểm soát 98A-168.44; thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng gold lắp SIM số 0824.774.855 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 258/KL-KTHS ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN kết luận:

Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M có khối lượng là 0,2103 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine.

Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng là 0,3746 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine.

1,5 viên nén màu tím bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng là 0,5862 gam; Là ma túy; Loại ma túy: MDMA.

Tổng khối lượng ma túy Q bán và cất giấu để bán là 0,5849 gam ma túy Ketamine và 0,5862 gam ma túy MDMA.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 49/Ctr- VKSYP ngày 25/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện YP, tỉnh BN truy tố Chu Minh Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YP, tỉnh BN thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm

sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Minh Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Xử phạt bị cáo Chu Minh Q từ 32 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/01/2023. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định và 01 SIM điện thoại số 0389.422.190.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.600.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng gold đã qua sử dụng và 01 SIM điện thoại số 0824.774.855.

Lưu 01 đĩa CD trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình, xã hội và xin được miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YP, tỉnh BN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YP, tỉnh BN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 12/01/2023, tại đường làng thôn YL, xã YT, huyện YP, tỉnh BN, Công

an huyện YP, tỉnh BN phối hợp với Công an xã Yên Trung, huyện YP kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Chu Minh Q đang có hành vi bán trái phép 0,2103 gam ma túy Ketamine cho Nguyễn Văn T với giá 1.500.000 đồng. Ngoài ra, Q còn cất giấu trong hộp nhựa để trên xe ô tô biển kiểm soát 98A-168.44 là 0,3746 gam ma túy Ketamine và 0,5862 gam ma túy MDMA nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Q bán và cất giấu để bán là 0,5849 gam ma túy Ketamine và 0,5862 gam ma túy MDMA. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Chu Minh Q đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YP truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy không chỉ gây tác hại đến sức khỏe, nhân cách con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và ý thức được tác hại của ma túy, song với ý thức tư lợi, coi thường pháp luật bị cáo vẫn thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nhằm kiếm lời bất chính. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Tại Quyết định số 3362 ngày 20/8/2012 của UBND huyện HH, tỉnh BG quyết định đưa bị cáo vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Ngày 22/8/2013, bị cáo chấp hành xong. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có ông bà nội, bà ngoại có nhiều thành tích trong kháng chiến và giấy khen, kỷ niệm chương. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Từ những tình tiết trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy, công việc không ổn định, không có tài sản và xin được miễn hình phạt bổ sung nên xét thấy cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 SIM điện thoại số 0389.422.190 bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.500.000đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có và 100.000đồng của anh Nguyễn Văn T (anh T không nhận lại số tiền này mà có ý kiến sung quỹ Nhà nước); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen bị cáo đã sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Về 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng gold đã qua sử dụng và 01 SIM điện thoại số 0824.774.855 của Nguyễn Văn T: Do hành vi mua ma túy của T không đủ yếu tố để khởi tố hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà chỉ bị xử phạt hành chính; Nguyễn Văn T đề nghị được trả lại 01 chiếc điện thoại và 01 sim này nên xét thấy cần trả lại cho Nguyễn Văn T toàn bộ tài sản này.

Đối với 01 đĩa CD có nội dung ghi âm khi hỏi cung bị cáo là tài liệu quan trọng nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Liên quan trong vụ án còn có người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo ở khu vực thôn YL, xã YT, huyện YP. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YP không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn T là người mua ma túy của bị cáo, mục đích để sử dụng. Do khối lượng ma túy T mua không đủ để xử lý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an huyện YP đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T bằng hình thức phạt tiền, số tiền phạt là 3.500.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY, số khung RLHGM6662JY801596, số máy L15Z12324956, biển kiểm soát 98A-168.44, quá trình điều tra chứng minh được xe thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Thủy (mẹ của bị cáo). Từ tháng 10/2022, bà Thủy giao chiếc xe này cho bị cáo để chở khách khi có yêu cầu. Bà Thủy không biết và bị cáo cũng không nói cho bà biết việc sử dụng

xe làm phương tiện đi bán ma túy. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện YP đã trả lại chiếc xe trên cho bà Thủy là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Chu Minh Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, khoản 1 Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Chu Minh Q 32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/01/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định và 01 SIM điện thoại số 0389.422.190.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.600.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng gold đã qua sử dụng và 01 SIM điện thoại số 0824.774.855.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2023).

Lưu 01 đĩa CD trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh BN
- VKS ND huyện YP;
- THADS huyện YP;
- Công an huyện YP;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh H